

Số: **04** /BC-CTMTQG

Quảng Trị, ngày **18** tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới năm 2020, kế hoạch thực hiện năm 2021**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, tuy vậy UBND tỉnh, BCĐ các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị đã tích cực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tập trung tháo gỡ những khó khăn, thách thức để đảm bảo kế hoạch đề ra của năm 2020, cũng như giai đoạn 2016-2020, kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình:

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện các nội dung của Chương trình nhằm hoàn thành mục tiêu năm 2020, trong đó chú trọng hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra;

- Kịp thời phân bổ các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các địa phương. Chỉ đạo tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình;

- Tổ chức thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới cho 8 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 gồm: xã Trung Sơn, huyện Gio Linh; xã Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, huyện Triệu Phong; xã Triệu Nguyên, huyện Đakông; xã Hải Hưng, Hải Quy, huyện Hải Lăng và xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh;

- Phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc hệ thống văn phòng điều phối nông thôn mới và tập huấn Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2020;

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn huyện nông thôn mới; tổ chức Lễ công bố huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

- Ban hành quyết định thừa nhận lại sau sáp nhập đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Chỉ đạo các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, rà soát hiện trạng, nhu cầu đầu tư và xây dựng Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh thực hiện phong trào “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” và phân công các Sở, ngành đỡ đầu, phụ trách các địa phương xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Thực hiện chủ trương “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” các thành viên Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương theo kế hoạch được phân công;

- Các Sở, ngành cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức kiểm tra, giám sát các địa phương nhằm hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh, BCĐ các chương trình MTQG tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- UBND tỉnh đã giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện việc kiểm tra, giám sát các xã đã đạt chuẩn, xã đồng bằng dưới 16 tiêu chí, xã miền núi dưới 8 tiêu chí, các xã đăng ký nông thôn mới kiểu mẫu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn xây dựng nông thôn mới theo Đề án 1385 của Thủ tướng Chính phủ, các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2020.

3. Tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn:

- Công tác tuyên truyền về nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, đổi mới về nội dung lẫn hình thức. Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân; đồng thời qua đó phát hiện những bất cập của các địa phương trong xây dựng nông thôn mới để kịp thời chỉ đạo điều chỉnh. Trang thông tin điện tử nông thôn mới tỉnh đã cập nhật hàng trăm văn bản các loại, gần 100 tin, bài viết do các cộng tác viên của các đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh cung cấp; hàng chục video và gần 150 tin bài ảnh sưu tầm, góp phần cung cấp kịp thời các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới;

- Công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp. Trong năm đã hoàn thành 8/8 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm cho gần 470 học viên là cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ cấp huyện đến tận thôn, bản và cán bộ quản lý hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh (02 lớp cho các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới ở huyện Hướng Hóa và Đakrông với 120 học viên, 01 lớp cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 với 70 học viên, 04 lớp cho cán bộ các huyện và xã trên địa bàn toàn tỉnh với 240 học viên, 01 lớp tập huấn xây dựng xây dựng sản phẩm OCOP cho 40 cán bộ quản lý Hợp tác xã);

- Tổ chức nhiều Hội thảo chuyên đề về xây dựng nông thôn mới gồm: Hội thảo lấy ý kiến bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới nâng cao; Hội thảo định hướng xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Đề án 1385; Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm xây dựng vườn mẫu và lấy ý kiến Dự thảo Bộ tiêu chí vườn mẫu giai đoạn 2021-2025; Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và định hướng xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Các địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, kết hợp với các ngày lễ, các hoạt động kỷ niệm của địa phương, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

4. Kết quả phân bổ và huy động nguồn lực

4.1. Kết quả phân bổ nguồn lực

Về phân bổ vốn: Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 là 406.020 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 376.020 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 30.000 triệu đồng; gồm:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương được phân bổ tại Quyết định số 3770/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 299.020 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ thực hiện các Đề án của Chính phủ;
- + Hỗ trợ thôn, bản khó khăn xây dựng nông thôn mới: 23.250 triệu đồng;
- + Thực hiện điểm thí điểm xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới: 4.000 triệu đồng;
- + Hỗ trợ phát triển HTX theo các quyết định của TTCP: 12.990 triệu đồng.
- Hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng: 258.780 triệu đồng.

b) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương được phân bổ tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 77.600 triệu đồng để hỗ trợ các nội dung: quy hoạch huyện nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng HTX kiểu mới, hỗ trợ cơ sở thông tin và truyền thông, hỗ trợ vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn, công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Chương trình;

c) Nguồn vốn ngân sách tỉnh đã được phân bổ tại Quyết định số 3770/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 30.000 triệu đồng, trong đó:

- Thuởng công trình phúc lợi: 3.600 triệu đồng;
- Hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn NTM: 16.242 triệu đồng;
- Hỗ trợ các nội dung khác: 10.158 triệu đồng.

4.2. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới năm 2020 là 11.307.845 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp là 376.620 triệu đồng, trong đó nguồn vốn đầu tư phát triển là 299.020 triệu đồng, vốn sự nghiệp kinh tế là 77.600 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 173.150 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 30.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 110.069 triệu đồng, ngân sách xã là 33.082 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 292.100 triệu đồng;

- Huy động doanh nghiệp, HTX là: 47.441 triệu đồng;

- Vốn tín dụng: 10.300.000 triệu đồng;

- Huy động đóng góp của nhân dân: 118.534 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và bền vững, trong đó tập trung cho cây trồng, con nuôi chủ lực của tỉnh. Chủ động kết nối với các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác triển khai các mô hình liên kết, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, đặc biệt có sự phối hợp liên kết 4 nhà trong hỗ trợ đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm cho nông dân. Nhiều mô hình phát triển sản xuất theo hướng liên kết đang được triển khai thực hiện đem lại hiệu quả cao;

- Công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng nông thôn mới được tăng cường áp dụng. Trong năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ định hướng cho các địa phương xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề xuất xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tiếp nhận chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, các dự án có triển vọng cho địa phương để mở rộng ứng dụng vào sản xuất. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đã có đóng góp quan trọng trong việc tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện chất lượng giống nông lâm sản, bảo vệ môi trường, góp phần thành công trong việc triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

- Công tác nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ thành lập HTX kiểu mới theo tiêu chí. Năm 2020, có thêm 21 HTX được công nhận HTX kiểu mới, lũy kế đến nay có 51 HTX kiểu mới. Tiếp tục hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 05 HTX;

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Trong năm, đã tổ chức đào tạo cho 6.535 người, trong đó lao động phi nông nghiệp là 3.154 người, lao động nông nghiệp là 3.381 người; giải quyết tạo việc làm mới cho 10.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.050 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,88%, trong đó lao động qua đào tạo nghề là 46,5%;

- Chương trình “ Mỗi xã một sản phẩm” tiếp tục được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Ban hành kế hoạch khảo sát, đánh giá, tư vấn cho chủ thể để hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2020. Chỉ đạo các Sở, ngành ban hành các tiêu chuẩn chất lượng, bảo hộ nhãn hiệu và bao bì sản phẩm cho sản phẩm OCOP. Tiếp tục tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể tham gia các Hội chợ trong và ngoài tỉnh để quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Năm 2020, có thêm 38 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, trong đó có 5 sản phẩm 4 sao và 33 sản phẩm 3 sao; lũy kế đến nay có 57 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó có 7 sản phẩm 4 sao, 50 sản phẩm 3 sao;

- Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn cho vay lãi suất thấp thực hiện các dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Năm 2020, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí là 1.413,013 triệu đồng để các địa phương hỗ trợ cho vay lãi suất;

- Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 72/101 xã; số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 73/101 xã; số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 99/101 xã; số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 76/101 xã.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

- Hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất cho người dân nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án được triển khai sớm tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện công trình ngay từ đầu năm. Các địa phương đã tập trung huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...;

- Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 71/101 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 92/101 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 101/101 xã; Số xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại 97/101 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 67/101 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông là 95/101 xã; Số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa là 73/101 xã. Số xã đạt tiêu chí về nhà ở là 75/101 xã.

3. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư đảm bảo nhu cầu dạy, học và đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Trong năm 2020, UBND tỉnh đã công nhận 17 Trường Mầm non, 12 Trường Tiểu học, 6 Trường Tiểu học và THCS, 3 Trường THCS và 3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, có 65 Trường Mầm non, 25 Trường Tiểu học, 29 Trường Tiểu học và THCS, 13 Trường THCS và 3 Trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Duy trì kết quả phổ cập THCS; đang nâng cao chất lượng phổ cập THCS tại các huyện, thị xã. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) ở các xã vùng nông thôn đạt từ 85% trở lên có 85 xã, đạt 73.4% số xã vùng nông thôn. Số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học lên THPT trong toàn tỉnh đạt 81.76%. Số xã đạt tiêu chí về trường học là 77/101 xã;

- Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở ngày càng được tăng cường về chất lượng chuyên môn. Đến nay, có 100/101 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt tỷ lệ 99%. Số xã đạt tiêu chí về y tế là 97/101 xã;

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác, nhằm động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế. Đến nay, có 95/101 xã đã tổ chức phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, trong đó có 64/95 xã đã được công nhận đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Có 92,1% gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 97,8% làng, bản được công nhận văn hóa. Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 101/101 xã;

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Hình thành thêm nhiều tổ, đội thu gom rác; đầu tư xây dựng các mô hình thí điểm thu gom, xử lý chất thải rắn cụm xã. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường khu vực nông thôn và phát động các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh để hướng dẫn, nhắc nhở, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; kiểm tra tình hình bảo vệ môi trường tại các làng nghề. Trong năm, đã tổ chức thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường tại 17 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn ở khu vực nông thôn, hiện nay có 427 tổ thu gom rác tự quản. Có 8/8 huyện, thị xã đều có đơn vị thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; có 74/101 xã đã tổ chức thu gom chất thải rắn; tỷ lệ thu gom rác khu vực nông thôn đạt hơn 60%. Tập trung chỉ đạo xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 83,2%; tỷ lệ số xã có cảnh quan môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 87,13%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 70,3%. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 89,12%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm là 69/101 xã.

4. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội

Hoàn thành thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2021. Chỉ đạo các huyện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở các xã; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Kiện toàn UBND các cấp ở những nơi có thay đổi về nhân sự sau Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục thực hiện công tác

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp nhận pháp luật là 84/101 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 97/101 xã.

III. HIỆN TRẠNG NÔNG THÔN MỚI

1. Hiện trạng xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí đạt bình quân là 16,01 tiêu chí/xã; Trong đó:

- Số xã đạt 19 tiêu chí là 58/101 xã, trong đó có 57/101 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 56,4%);
- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là: 15 xã (chiếm 14,8% số xã);
- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 12 xã (chiếm 11,9% số xã);
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 16 xã (chiếm 15,8% số xã).

2. Hiện trạng huyện nông thôn mới

- Huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 01 huyện (huyện Cam Lộ được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 16/4/2020);

- Có 04 huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gồm: Triệu Phong, Vĩnh Linh, Hải Lăng và Gio Linh, cụ thể như sau:

+ Hiện trạng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh:

Hiện trạng cấp xã: có 12/15 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (có 01 xã đang trình công nhận đạt chuẩn năm 2020, có 02 xã phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025).

Hiện trạng cấp huyện: đã đạt 05/9 tiêu chí cấp huyện; còn 04 tiêu chí chưa đạt là: quy hoạch, giao thông, giáo dục, môi trường.

+ Hiện trạng nông thôn mới huyện Gio Linh:

Hiện trạng cấp xã: có 09/15 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (có 06 xã phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025).

Hiện trạng cấp huyện: đã đạt 06/9 tiêu chí cấp huyện; còn 03 tiêu chí chưa đạt là: quy hoạch, giáo dục, môi trường.

+ Hiện trạng nông thôn mới huyện Triệu Phong:

Hiện trạng cấp xã: có 12/17 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (có 05 xã phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025);

Hiện trạng cấp huyện: đã đạt 05/9 tiêu chí cấp huyện; còn 04 tiêu chí chưa đạt là: quy hoạch, giao thông, giáo dục, môi trường.

+ Hiện trạng nông thôn mới huyện Hải Lăng:

Hiện trạng cấp xã: có 11/15 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (có 04 xã phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025).

Hiện trạng cấp huyện: đã đạt 04/9 tiêu chí cấp huyện; còn 05 tiêu chí chưa đạt là: quy hoạch, giao thông, văn hóa - giáo dục, sản xuất, môi trường.

3. Về hiện trạng nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã chọn 8 xã để chỉ đạo điểm gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Cam Chính, Cam Hiếu, Hải Thượng, Tân Hợp, Gio Sơn, Triệu Đại. Đến nay, kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của các địa phương như sau:

+ Có 03 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Linh) và xã Cam Chính (huyện Cam Lộ). Tuy nhiên, hiện nay xã Vĩnh Kim đã được sáp nhập với xã Vĩnh Thạch thành xã Kim Thạch, nên phải tiến hành đánh giá và công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cho xã Kim Thạch, dự kiến thực hiện trong quý I năm 2021;

+ Các xã còn lại đạt từ 7- 11 tiêu chí gồm: Hải Thượng, Tân Hợp, Gio Sơn, Cam Hiếu, Triệu Đại; hiện nay đang rà soát để xem xét công nhận cho 01- 02 xã đạt thực chất, điển hình và định hướng xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 cho tất cả các xã đã đạt chuẩn kiểu mẫu của tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương.

4. Xây dựng thôn, bản nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

- Theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, bãi ngang ven biển xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020; trong đó phân đầu đến năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh có từ 40-50% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương từ 28-35 thôn, bản sau khi sáp nhập);

- Năm 2020, trên địa bàn 2 huyện Hướng Hóa và Đakông có 13 thôn/70 thôn, bản đăng ký đạt chuẩn (chiếm 18,5%), trong đó: huyện Hướng Hóa có 8/37 thôn, chiếm 21,6% và huyện Đakông có 5/ 33 thôn, chiếm 15,1 %. Tuy nhiên, đến nay sau khi rà soát không có thôn, bản nào hoàn thành 17/17 tiêu chí theo Quyết định 3040/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả xây dựng nông thôn mới còn có sự chênh lệch giữa các xã miền núi và các xã đồng bằng, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn có số tiêu chí đạt rất thấp. Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới tại thôn, bản khó khăn theo Đề án 1385 của Thủ tướng chính phủ chưa đạt so với kế hoạch đề ra;

- Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả sau đạt chuẩn nhiều địa phương chưa quyết liệt, cần tập trung chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới. Một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chưa thực hiện tốt công tác duy trì các tiêu chí, một số tiêu chí còn bấp bênh, dễ rớt chuẩn. Hiện nay, có xã 4 xã bị rớt tiêu chí gồm: Tân Long (thông tin - truyền thông, tổ chức sản xuất), Tân Thành (trường học), Tân Liên (tổ chức sản xuất, quốc phòng an ninh), Hải Phú (môi trường và an toàn thực phẩm);

- Một số xã đăng ký đạt chuẩn năm 2020 nhưng chưa quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nên chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (xã Trung Giang, Gio Việt). Một số xã đã đạt chuẩn còn cầm chừng chưa chú trọng công tác nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiến lên xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu;

- Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở cấp thôn còn nhiều hạn chế. Một số huyện chưa tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện, chưa có chính sách đề động viên, khuyến khích các địa phương. Năm 2020, chỉ có huyện Cam Lộ có thôn được công nhận thôn nông thôn mới kiểu mẫu;

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân chưa thật sự sâu rộng, thiếu thường xuyên liên tục, hiệu quả chưa cao, đặc biệt ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa ý thức người dân chưa cao; việc thực hiện các tiêu chí thuộc về trách nhiệm của người dân chưa tốt;

- Một số địa phương người dân còn thiếu tích cực, tự giác trong công tác bảo vệ môi trường. Cảnh quan môi trường ở một số địa phương chưa đảm bảo xanh, sạch đẹp. Công tác chỉnh trang nông thôn, đường làng, ngõ xóm, vườn nhà chưa được duy trì đều đặn;

- Nguồn lực đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, trong khi các xã đăng ký đạt chuẩn về sau càng khó khăn hơn nên mức độ đạt chuẩn các tiêu chí chỉ ở mức tối thiểu;

- Hiện nay, Chính phủ chưa phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai 2021-2025, chưa thông báo vốn trung hạn cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giai đoạn mới, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng kế hoạch và ban hành các chính sách của địa phương để tiếp tục thực hiện Chương trình.

2. Nguyên nhân

- Tình hình dịch bệnh và thiên tai ảnh hưởng nghiêm trọng đến những thành quả xây dựng nông thôn mới. Do ảnh hưởng của lũ lụt, nhiều địa phương bị rớt tiêu chí (từ 1-3 tiêu chí), trong đó tập trung vào các tiêu chí như giao thông, thủy lợi, trường học, điện, thông tin truyền thông, nhà ở dân cư. Thu nhập, đời sống của người dân bị ảnh hưởng. Mặt khác, một số nội dung, phần việc trong xây dựng nông thôn mới bị gián đoạn, chậm tiến độ. Cơ sở hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, trường học) bị hư hỏng cần được nâng cấp, sửa chữa. Bên cạnh đó, dịch bệnh thường xuyên xảy ra nên ảnh hưởng rất lớn đến đời sống người dân nông thôn;

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính đã làm ảnh hưởng đến quy hoạch, đề án, kế hoạch thực hiện chương trình, kết quả thực hiện tiêu chí của địa phương. Vì vậy, cần phải thực hiện công tác rà soát hiện trạng tiêu chí, điều chỉnh và xây dựng lại quy hoạch, đề án kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Việc sắp xếp bộ máy sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cũng làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và tiến độ xây dựng nông thôn mới của các địa phương;

- Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu chủ động, sáng tạo, đổi mới; còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện;

- Một số địa phương chú trọng nhiều đến phát triển kết cấu hạ tầng; các nội dung về sản xuất, phát triển y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức nên chưa thực sự chuyển biến rõ nét;

- Đội ngũ cán bộ bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu. Đội ngũ cán bộ nông thôn mới cấp huyện không những thiếu mà còn thường xuyên biến động, do đó chất lượng tham mưu thực hiện chương trình chưa đem lại hiệu quả cao;

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở cấp cơ sở còn hạn chế, kể cả năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, tâm huyết chưa cao.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

Phân đầu đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn lên 63 xã (chiếm tỷ lệ 62,4%), có thêm 1-2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có 30 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2021

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2021 là: 8.366.600 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: 236.600 triệu đồng;
- + Nguồn đầu tư phát triển: 159.000 triệu đồng;
- + Nguồn sự nghiệp kinh tế: 77.600 triệu đồng;
- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 160.000 triệu đồng;
- Vốn tín dụng: 7.500.000 triệu đồng;
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 100.000 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 250.000 triệu đồng;
- Vốn huy động của cộng đồng: 120.000 triệu đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Nghiên cứu ban hành khung cơ chế, chính sách

- Kịp thời cụ thể hóa khung cơ chế, chính sách của Trung ương; nghiên cứu ban hành chính sách riêng của địa phương để thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025, theo hướng lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình nông thôn mới, nhằm thống nhất cơ chế triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình nông thôn mới, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm không chồng chéo, lãng phí nguồn lực;

- Hoàn thiện các bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, thôn bản nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh, phù hợp với từng vùng miền trong tỉnh;

- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới, quy hoạch vùng huyện theo quy định pháp luật về quy hoạch để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó chú ý quy hoạch cảnh quan nông thôn theo hướng xanh, sạch và bền vững.

2. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả công tác đỡ đầu, phụ trách các địa phương xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh phân công tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 14/7/2020,

- Phát huy vai trò người đứng đầu, gắn trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong chỉ đạo, tham mưu thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc xem xét, công nhận xã, thôn, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, bảo đảm thực chất, khách quan. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những việc làm trái với chủ trương, chính sách; tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương;

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội về việc thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, việc sử dụng, huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình và sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng nông thôn mới mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” đến tận các xã, thôn với các nội dung, hoạt động thiết thực gắn với thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, có tác dụng tạo sự đồng thuận, sức lan tỏa cao. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới; tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư;

- Tiếp tục nghiên cứu các mô hình xây dựng nông thôn mới bền vững, tiêu biểu, hiệu quả; có cơ chế hỗ trợ nhân rộng các mô hình, các phong trào thi đua có hiệu quả, có sức lan tỏa trong xây dựng nông thôn mới.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch và các xã khó khăn;

- Chỉ đạo nghiêm túc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các thiết kế mẫu, dự toán mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương và đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư. Thực hiện có hiệu quả cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy nhanh tiến độ giao vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các địa phương có công trình được phép kéo dài nguồn vốn thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm.

5. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

5.1. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị.

- Giao thông: Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục thôn, ngõ xóm; đường trục chính đến các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn, do đặc thù về điều kiện địa hình, địa chất ở các huyện miền núi cao, vùng có nguy cơ sạt lở đất;

- Thủy lợi: Từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh và phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu chủ động;

- Điện: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Duy trì 100% xã trên địa bàn nông thôn được sử dụng điện. Hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng ở các tuyến đường giao thông nông thôn thôn, ngõ xóm trên địa bàn 100% xã ở vùng đồng bằng; từng bước đầu tư các tuyến đường chính đông dân cư ở các xã miền núi, đặc biệt khó khăn;

- Trường học: Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn các xã;

- Cơ sở vật chất văn hóa: Hoàn thành cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn các xã, thôn;

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; đầu tư xây dựng chợ nông thôn trong quy hoạch;

- Trạm y tế: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó tập trung cho các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn;

- Hệ thống thông tin truyền thông: Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông đến với cơ sở, cộng đồng dân cư;

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng sản xuất tập trung quy mô liên xã, liên huyện gắn với liên kết theo chuỗi giá trị nhằm đạt tiêu chí sản xuất của tiêu chí huyện nông thôn mới.

5.2. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khẩn trương khôi phục lại sản xuất, đặc biệt là huy động nguồn lực sửa chữa các công trình, hạ tầng bị hư hỏng, khôi phục và cải tạo diện tích đất (lúa, màu) bị bồi lấp do thiên tai gây ra trong năm 2020. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất trong nông thôn có tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản;

- Nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn; phát triển hợp tác xã gắn với sản phẩm OCOP, có liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ứng dụng công nghệ cao;

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các xã nghèo;

- Nghiên cứu phát triển các mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung phát triển các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng gắn với xây dựng nông thôn mới; chú trọng các hoạt động trải nghiệm văn hóa, lễ hội, làng nghề; sinh thái nông nghiệp; nghỉ dưỡng nông thôn, phát triển hàng hóa nông nghiệp phục vụ tiêu dùng du lịch;

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Tăng cường công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

5.3. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân; chú trọng công tác giảm nghèo và an sinh xã hội một cách bền vững, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

- Giáo dục: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia;

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng văn hóa... . Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, huy động sự tham gia đông đảo của cộng đồng dân cư;

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị phục vụ tốt hơn cho nhu cầu khám chữa bệnh tại tuyến cơ sở. Phấn đấu có 100% xã đạt chuẩn về y tế xã;

- Giảm nghèo: Lồng ghép có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 với Chương trình nông thôn mới, góp phần nâng cao các tiêu chí nông thôn mới ở vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, đồng bào dân tộc và đối tượng dễ bị tổn thương. Tăng cường hỗ trợ sinh kế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững.

5.4. Bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh

- sạch - đẹp và an toàn

- Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, ở từng hộ gia đình; tạo ý thức tự giác, thói quen của mỗi người về thu gom, phân loại rác thải; làm tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn. Vận động nhân dân di dời công trình vệ sinh, chuồng trại hợp lý; sử dụng các giải pháp để giảm ô nhiễm môi trường;

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp; khu dân cư kiểu mẫu; phát triển các đường hoa, đường cây xanh bóng mát.

5.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân và thực hiện công tác bình đẳng giới

- Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở;

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo đạt chuẩn; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã;

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; nâng cao hoạt động trợ giúp pháp lý, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn;

- Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực; tăng cường bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

5.6. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm;

- Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng;

- Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

6. Tập trung chỉ đạo đối với các nhóm huyện, xã

6.1. Chỉ đạo đối với các nhóm xã

- Đối với những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Tập trung duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn 2016-2020, rà soát và tiếp tục nâng chất đảm bảo đạt theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo không để “rớt” tiêu chí. Đồng thời, tiếp tục triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy mạnh xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, xây dựng làng quê đáng sống;

- Đối với những xã đăng ký đạt chuẩn năm 2021: Các xã đăng ký đạt chuẩn chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, lựa chọn các xã có khả năng đạt chuẩn cao nhất để ưu tiên cân đối nguồn lực, huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân vào cuộc, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, gắn trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ xã đạt chuẩn;

- Đối với các xã còn lại:

+ Nhóm xã thuộc đề án 1385 của Thủ tướng Chính phủ: Tập trung thực hiện các tiêu chí thôn, bản xây dựng nông thôn mới theo Đề án 1385 của Thủ tướng Chính phủ; các địa phương thực hiện đăng ký mục tiêu thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Có giải pháp định hướng, hỗ trợ các địa phương từng bước hoàn thiện các tiêu chí khó như thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất và các tiêu chí về cơ sở hạ tầng. Đối với những xã đạt từ 8-10 tiêu chí, tập trung duy trì vững chắc các tiêu chí đã đạt chuẩn, không để rớt chuẩn dưới 8 tiêu chí;

+ Các xã còn lại: Tập trung đầu tư từng bước hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt theo lộ trình hằng năm và giai đoạn, lựa chọn các một số thôn để xây dựng thôn/bản đạt chuẩn để làm động lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

6.2. Chỉ đạo các huyện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao

- Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Rà soát hiện trạng và nhu cầu nguồn lực, cân đối, bố trí nguồn lực hợp lý theo lộ trình đề phân đấu có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, các huyện có kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cần tập trung chỉ đạo các xã thực hiện đạt chuẩn theo lộ trình; từng bước hoàn thiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới. Cân đối, lồng ghép các nguồn lực để tập trung đầu tư các tiêu chí huyện nông thôn mới theo lộ trình hằng năm để phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025;

- Đối với huyện Cam Lộ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Cần duy trì vững chắc kết quả đạt được và thực hiện nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2016-2020. Xây dựng kế hoạch, lộ trình, tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiến lên xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Phần 3

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Đề nghị Trung ương sớm ban hành hệ thống cơ chế chính sách áp dụng cho giai đoạn tiếp theo, trong đó cần phê duyệt chương trình khung giai đoạn 2021-2025, thông báo vốn trung hạn cho các địa phương; ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

2. Quan tâm sớm ban hành quy định cụ thể về hệ thống Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh về triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới.

3. Đề án 712 của Thủ tướng chính phủ có nhiều mô hình bảo vệ môi trường thực sự hiệu quả, tuy nhiên chỉ áp dụng cho các xã đặc biệt khó khăn và hải đảo, không áp dụng cho tất cả các địa phương. Do đó, đề nghị Trung ương mở rộng đối tượng đề án và bố trí thêm kinh phí để các địa phương có thể hưởng lợi từ việc nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường đã được thực hiện thành công.

4. Đề án 1385 của Thủ tướng Chính phủ đã góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới tại các địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thu hẹp khoảng cách chênh lệch trong xây dựng nông thôn mới tại các xã miền núi và đồng bằng. Tuy nhiên, mục tiêu của Đề án đưa ra quá cao. Trong thời gian qua, mặc dù tỉnh Quảng Trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện, nhưng đến thời điểm này các mục tiêu của đề án này vẫn không đạt được so với kế hoạch đề ra. Do hiện trạng nông thôn mới của các thôn còn thấp, nhu cầu nguồn lực của các địa phương rất lớn. Vì vậy, trong thời gian tới kính đề nghị Trung ương xem xét, bố trí thêm nguồn lực thực hiện Đề án để các địa phương triển khai đạt mục tiêu kế hoạch.

5. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có quy định về hướng dẫn cơ chế lồng ghép 3 Chương trình mục tiêu quốc gia sẽ thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả đầu tư, gồm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Quan tâm nâng mức phân bổ vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng nặng nề của mưa, lũ trong năm 2020 để vừa tập trung khắc phục, vừa duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới một cách bền vững.

II. ĐỐI VỚI TỈNH ỦY, HĐND, UBND TỈNH

1. Kính đề nghị Tỉnh ủy xem xét, tổng kết và ban hành Chỉ thị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổng kết và chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” đảm bảo thực chất đi vào chiều sâu.

2. Mục tiêu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 khá cao, ngoài mục tiêu xã đạt chuẩn, có thêm giải pháp để đưa 03 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; các xã đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025 hầu hết là các xã có điều kiện khó khăn, kính đề nghị HĐND tỉnh quan tâm, ưu tiên hỗ trợ thêm nguồn lực cho Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Để đảm bảo huy động lồng ghép các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành thực hiện lồng ghép nguồn vốn đầu tư của các lĩnh vực để hỗ trợ các xã, các huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Lồng ghép có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chỉ đạo các Sở, ngành quan tâm thực hiện các hoạt động đỡ đầu, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các xã đăng ký đạt chuẩn hàng năm và các xã đặc biệt khó khăn có số tiêu chí đạt chuẩn còn thấp.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, kế hoạch thực hiện năm 2021, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh kính báo cáo các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh nắm tình hình để có chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.



**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hà Sỹ Đồng**

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số **04** /BC-BCĐCTMTQG ngày **18** /01 /2021 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)



STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
	Tổng số	8.616.620	11.307.845	8.616.620
I	NS Trung ương	376.620	376.620	376.620
1	Đầu tư phát triển	299.020	299.020	299.020
2	Sự nghiệp kinh tế	77.600	77.600	77.600
II	Đối ứng từ NS Địa phương	170.000	173.150	170.000
1	Tỉnh	30.000	30.000	30.000
2	Huyện	120.000	110.069	120.000
3	Xã	20.000	33.082	20.000
III	Vốn lồng ghép	200.000	292.100	250.000
IV	Tín dụng	7.500.000	10.300.000	7.500.000
V	Doanh nghiệp	200.000	47.441	50.000
VI	Huy động từ cộng đồng dân cư	170.000	118.534	120.000

Phụ lục 02

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số **04** /BC-BCĐCTMTQG ngày **18** /01 /2021 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)



TT	Mục tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	15,53	15,8	16,01	16,8
2	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã	117	101	101	101
-	Số xã đạt 19 tiêu chí	60	55-57	58	63
-	Trong đó: số xã đã có Quyết định công nhận	60	55-57	57	63
-	Số xã đạt 18 tiêu chí	1	2	0	2
-	Số xã đạt 17 tiêu chí	7	6	5	4
-	Số xã đạt 16 tiêu chí	5	2	0	3
-	Số xã đạt 15 tiêu chí	7	6	1	2
-	Số xã đạt 14 tiêu chí	4	2	0	3
-	Số xã đạt 13 tiêu chí	2	3	3	2
-	Số xã đạt 12 tiêu chí	3	3	2	3
-	Số xã đạt 11 tiêu chí	3	3	0	4
-	Số xã đạt 10 tiêu chí	5	2	5	5
-	Số xã đạt 9 tiêu chí	9	7	9	10
-	Số xã đạt 8 tiêu chí	4	6	7	
-	Số xã đạt 7 tiêu chí	2	1	0	
-	Số xã đạt 6 tiêu chí	5	3	0	
-	Số xã đạt 5 tiêu chí	0	0	0	
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
-	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	117	101	101	101
-	Số xã đạt tiêu chí giao thông	77	76	71	75
-	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	110	97	92	98
-	Số xã đạt tiêu chí điện	117	101	101	101

TT	Mục tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
-	Số xã đạt tiêu chí trường học	76	80	67	72
-	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	77	77	73	80
-	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	100	93	97	100
-	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	92	85	95	100
-	Số xã đạt tiêu chí nhà ở	86	80	75	80
-	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	84	81	72	78
-	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	81	81	73	79
-	Số xã đạt tiêu chí lao động, việc làm	112	98	99	100
-	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	80	79	76	84
-	Số xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo	94	95	77	85
-	Số xã đạt tiêu chí y tế	113	100	97	100
-	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	115	100	101	101
-	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	80	82	69	75
-	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	98	94	84	89
-	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	108	98	97	100